

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DSST

Ngày: 29/6/ 2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Hội thẩm nhân dân: Bùi Văn Lữ, Bùi Thị Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Tăng Thị Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên:
Đinh Mạnh Cơ.

Mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL ngày 29/6/2018, xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST- DS ngày 24/4/2018, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lienviet postbank)

Trụ sở: Tòa nhà Cappital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh Hòa Bình

Tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Lương Đại Dương – Giám đốc phòng giao dịch Tân Lạc, Hòa Bình (Có mặt)

2. Bị đơn: Vũ Thị Y, sinh năm 1975.

ĐKKHKT: Khu XX, thị trấn MK, huyện TL, tỉnh Hòa Bình

Chị Y vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2018 và quá trình cung cấp chứng cứ, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cho rằng:

Ngày 08/9/2017, bà Vũ Thị Y ký hợp đồng tín dụng số HĐTD 203201745 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lien Viet postbank) chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

Ngày 11/9/2017 được giải ngân cho vay 300.000.000 đồng, ngày 12/9/2017 tiếp tục được giải ngân cho vay 300.000.000 đồng (Tổng 600.000.000 đồng) Thời hạn cho vay 120 tháng, lãi suất thỏa thuận 11,25%/năm có điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước; lãi suất quá hạn =150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi =10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay của mình, bà Vũ Thị Y ký hợp đồng thế chấp tài sản số 45/2017/HĐTC - CNHoaBinh/TL, theo đó thế chấp cho Lien Viet postbank quyền sử dụng đất đối với thửa 63, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ khu 5, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất nêu trên (Đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hoà Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác liền với đất số CA 519817, số vào sổ cấp GCN: CH 02675 ngày 04/7/2016 đứng tên Vũ Thị Y. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 19/3/2018, bà Y đã thanh toán được 02 lần, với tổng số tiền là: 13.157.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 8.156.250 đồng). Sau đó, bà Y không trả thêm được đồng nào mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần. Do vậy, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu Tòa buộc bà Vũ Thị Y phải trả toàn bộ nợ gốc còn lại và lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn Vũ Thị Y đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ Tòa thu thập được; Giấy triệu tập làm việc của Tòa án theo đúng quy định của Pháp luật nhưng vắng mặt; không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến như sau:

- Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện
- Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

1/ Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, niêm yết công khai các tài liệu, chứng cứ thu thập được, các văn bản tố tụng đối với bị

đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Y.

2/ Về nội dung vụ án: Bà Vũ Thị Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đã ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và được vay 600.000.000 đồng. Việc giao kết hợp đồng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/10/2017, bà Y đã thanh toán được 02 lần, với tổng số tiền là: 13.157.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi 8.156.250 đồng). Từ sau ngày 25/10/2017 bà Y không trả thêm được đồng nào mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần; lập văn bản yêu cầu khắc phục vi phạm nhưng bà Y không khắc phục. Do vậy, Ngân hàng đã đơn phương chấm dứt hợp đồng; khởi kiện ra Tòa yêu cầu bà Y phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là phù hợp pháp luật; phù hợp với điều 4, điều 7 và điều 10 của hợp đồng đã ký.

Trên cơ sở quy định của Pháp luật; điểm b khoản 4 điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; hợp đồng giao kết giữa các bên, thực tế việc trả nợ thấy có đủ cơ sở để buộc bà Y phải thanh toán công nợ cho Ngân hàng cụ thể như sau:

1/ Đối với khế ước nhận nợ ngày 11/9/2017:

- Từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/11/2017 = 31 ngày; tiền gốc tính lãi là 297.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/11/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền 2.500.000 đồng này đã quá hạn 216 ngày, lãi suất trong hạn là 11,25%/năm (2.882.031 đồng), lãi phạt chậm trả là 5,63% (84.375 đồng), lãi chậm trả lãi là 172.922 đồng.

- Từ ngày 25/11/2017 đến 11/12/2017 = 16 ngày, tiền gốc tính lãi là 295.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 11/12/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền gốc quá hạn 5.000.000 đồng, số ngày quá hạn 200 ngày, lãi suất trong hạn là 11,25%/năm (1.475.000 đồng), lãi phạt chậm trả là 5,63% (156.250 đồng), lãi chậm trả lãi là 81.944 đồng.

- Từ ngày 11/12/2017 đến 25/12/2017 = 14 ngày, tiền gốc tính lãi là 295.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/12/2017 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 5.000.000 đồng, số ngày quá hạn 186 ngày. lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (1.416.819 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (159.521 đồng), lãi chậm trả lãi là 73.202 đồng.

- Từ ngày 25/12/2017 đến 25/01/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 292.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/01/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 7.500.000 đồng, số ngày quá hạn 155 ngày. Lãi suất trong hạn là

12,35%/năm (3.110.656 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (199.401 đồng) lãi phạt chậm trả lãi là 133.931 đồng.

- Từ ngày 25/01/2018 đến 26/02/2018 = 32 ngày, tiền gốc tính lãi là 290.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 10.000.000 đồng, số ngày quá hạn 123 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (3.183.556 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18%% (210.979 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 108.771 đồng.

- Từ ngày 26/02/2018 đến 26/03/2018 = 28 ngày, tiền gốc tính lãi là 287.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 26/03/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 12.500.000 đồng, số ngày quá hạn 95 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.761.597 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (203.689 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 72.875 đồng.

- Từ ngày 26/03/2018 đến 25/4/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 285.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/4/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 15.000.000 đồng, số ngày quá hạn 65 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.933.125 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (167.240 đồng), lãi phạt chậm trả lại 52.959 đồng

- Từ ngày 25/4/2018 đến 25/5/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 282.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/5/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 17.500.000 đồng, số ngày quá hạn 35 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.907.396 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (105.061 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 28.266 đồng.

- Từ ngày 25/5/2018 đến 25/6/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 280.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/6/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 20.000.000 đồng, số ngày quá hạn 04 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.977.722 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (13.722 đồng), lãi phạt chậm trả lãi: 3.309 đồng.

- Từ ngày 25/6/2018 đến 29/6/2018 = 04 ngày, tiền gốc tính lãi là 277.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng, tiền gốc quá hạn 22.500.000 đồng, số ngày quá hạn 0 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (380.792), lãi phạt chậm trả là 6,18% (0 đồng).

Đối với khế ước nhận nợ ngày 12/9/2017.

- Từ ngày 25/10/2017 đến ngày 25/11/2017 = 31 ngày; tiền gốc tính lãi là 297.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/11/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền 2.500.000 đồng này đã quá hạn 216 ngày, lãi suất trong hạn là

11,25%/năm (2.882.031 đồng), lãi phạt chậm trả là 5,63% (84.375 đồng), lãi chậm trả lãi là 172.922 đồng.

- Từ ngày 25/11/2017 đến 11/12/2017 = 16 ngày, tiền gốc tính lãi là 295.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 11/12/2017 đến ngày 29/6/2018, số tiền gốc quá hạn 5.000.000 đồng, số ngày quá hạn 200 ngày, lãi suất trong hạn là 11,25%/năm (1.475.000 đồng), lãi phạt chậm trả là 5,63% (156.250 đồng), lãi chậm trả lãi là 81.944 đồng.

- Từ ngày 11/12/2017 đến 25/12/2017 = 14 ngày, tiền gốc tính lãi là 295.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/12/2017 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 5.000.000 đồng, số ngày quá hạn 186 ngày. lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (1.416.819 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (159.521 đồng), lãi chậm trả lãi là 73.202 đồng.

- Từ ngày 25/12/2017 đến 25/01/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 292.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/01/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 7.500.000 đồng, số ngày quá hạn 155 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (3.110.656 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (199.401 đồng) lãi phạt chậm trả lãi là 133.931 đồng.

- Từ ngày 25/01/2018 đến 26/02/2018 = 32 ngày, tiền gốc tính lãi là 290.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 26/02/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 10.000.000 đồng, số ngày quá hạn 123 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (3.183.556 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18%% (210.979 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 108.771 đồng.

- Từ ngày 26/02/2018 đến 26/03/2018 = 28 ngày, tiền gốc tính lãi là 287.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 26/03/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 12.500.000 đồng, số ngày quá hạn 95 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.761.597 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (203.689 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 72.875 đồng.

- Từ ngày 26/03/2018 đến 25/4/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 285.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/4/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 15.000.000 đồng, số ngày quá hạn 65 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.933.125 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (167.240 đồng), lãi phạt chậm trả lại 52.959 đồng

- Từ ngày 25/4/2018 đến 25/5/2018 = 30 ngày, tiền gốc tính lãi là 282.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/5/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 17.500.000 đồng, số ngày quá hạn 35 ngày. Lãi suất trong hạn là

12,35%/năm (2.907.396 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (105.061 đồng), lãi phạt chậm trả lãi 28.266 đồng.

- Từ ngày 25/5/2018 đến 25/6/2018 = 31 ngày, tiền gốc tính lãi là 280.000.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng. Từ ngày 25/6/2018 đến ngày 29/6/2018, tiền gốc quá hạn 20.000.000 đồng, số ngày quá hạn 04 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (2.977.722 đồng), lãi phạt chậm trả là 6,18% (13.722 đồng), lãi phạt chậm trả lãi: 3.309 đồng.

- Từ ngày 25/6/2018 đến 29/6/2018 = 04 ngày, tiền gốc tính lãi là 277.500.000 đồng, tiền gốc trong hạn 2.500.000 đồng, tiền gốc quá hạn 22.500.000 đồng, số ngày quá hạn 0 ngày. Lãi suất trong hạn là 12,35%/năm (380.792), lãi phạt chậm trả là 6,18% (0 đồng).

Như vậy, tổng số tiền bà Y phải trả cho Lien Viet postbank là 646.988.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 595.000.000 đồng, tiền lãi là 51.988.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay của mình, bà Vũ Thị Y ký hợp đồng thế chấp tài sản số 45/2017/HĐTC - CNHoaBinh/TL, theo đó thế chấp cho Lien Viet postbank quyền sử dụng đất đối với thửa 63, tờ bản đồ số 5 tại địa chỉ khu 5, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất nêu trên (Đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hoà Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 519817, số vào sổ cấp GCN: CH 02675 ngày 04/7/2016 đứng tên Vũ Thị Y. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, do đó Lien Viet postbank yêu cầu Tòa án tuyên cho phép Lien Viet postbank phát mại hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án nếu bà Y không trả được nợ là yêu cầu hợp pháp, được chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Bởi vậy:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 463, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 4 điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử như sau:

1. Buộc bà Vũ Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (Lien Viet Postbank), đại diện theo ủy quyền là Lien Viet Postbank chi nhánh tỉnh Hòa Bình là 646.988.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 595.000.000 đồng, tiền lãi là 51.988.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Y phải chịu 29.879.500 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng*)

Lien Viet Postbank được trả lại 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai thu ký hiệu AA/2015 số 0004676 ngày 24/4/2018.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu thi hành hợp pháp, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chưa trả được nợ, thì phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản sao bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa